|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD-ĐT HUYỆN THUẬN NAM  **TRƯỜNG THCS NGUYỄN TIỆM** | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HKI**  **MÔN: NGỮ VĂN 9** |

**I. MỤC TIÊU ĐỀ KIỂM TRA:**

- Kiểm tra, đánh giá mức độ đạt chuẩn yêu cầu cần đạt được quy định trong chương trình Ngữ văn lớp 9 giữa học kì I, từ tuần 1 đến tuần 9 (theo tiến độ Kế hoạch giáo dục của Tổ chuyên môn).

- Đánh giá việc học sinh vận dụng kiến thức, kĩ năng được học để trả lời câu hỏi, viết bài văn nghị luận. Cụ thể:

+ Đọc hiểu một đoạn trích thuộc thể loại thơ tám chữ (Ngữ liệu ngoài sách giáo khoa).

+ Viết bài văn nghị luận xã hội về một vấn đề cần giải quyết. Từ đó, góp phần giúp học sinh hình thành những năng lực sau:

- Các năng lực chung:

+ Năng lực tự chủ và tự học.

+ Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Các năng lực chuyên biệt:

+ Năng lực tiếp nhận văn bản thông qua đọc văn bản (đọc – hiểu, cảm thụ văn học)

+ Năng lực tạo lập văn bản ( viết, trình bày văn bản)

**II. HÌNH THỨC ĐỀ KIỂM TRA:** Hình thức: Tự luận.

**III. THỜI GIAN LÀM BÀI:** 90 phút

**IV. NỘI DUNG PHẠM VI CHƯƠNG TRÌNH:**

Ngữ văn 9 bộ sách “Chân trời sáng tạo”

**V. THIẾT LẬP MA TRẬN:**

1. **MA TRẬN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Thành phần năng lực** | **Mạch nội dung** | **Câu** | **NĂNG LỰC MÔN HỌC** | | | | | | **TỈ LỆ** |
| **NĂNG LỰC ĐỌC** | | | **NĂNG LỰC VIẾT** | | |  |
| CẤP ĐỘ TƯ DUY | | | CẤP ĐỘ TƯ DUY | | |  |
| Nhận biết | Thông hiểu | Vận dụng | Nhận biết | Thông hiểu | Vận dụng |  |
| **I.** | **Năng lực Đọc hiểu văn bản** | **Văn bản đọc hiểu** | Câu 1 | 7,5% |  |  |  |  |  | **40%** |
| Câu 2 | 7,5% |  |  |  |  |  |
| Câu 3 |  | 10% |  |  |  |  |
| Câu 4 |  | 10% |  |  |  |  |
| Câu 5 |  |  | 0,5 % |  |  |  |
| **II.** | **Năng lực viết** | **Đoạn** | Câu 1 |  |  |  | 5% | 5% | 10% | **20%** |
| **Bài** | Câu 2 |  |  |  | 7,5% | 10% | 22,5% | **40%** |
|  | **Tỉ lệ %** |  |  | 15% | 20% | 0,5% | 12,5% | 15% | 32,5% |  |
| **Tổng** | **40%** | | | **60%** | | | **100%** |

**2. BẢNG ĐẶC TẢ**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ**  **nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Thơ song thất lục bát, thơ tám chữ. | **Nhận biết:**  - Nhận biết được một số yếu tố về luật của thơ song thất lục bát, thơ tám chữ như: vần, nhịp, số chữ, số dòng trong một khổ thơ.  - Nhận biết được nét độc đáo về hình thức của bài thơ thể hiện qua bố cục, kết cấu, ngôn ngữ, biện pháp tu từ.  **Thông hiểu:**  - Phân tích được mối quan hệ giữa nội dung và hình thức của văn bản.  - Phân tích được chủ đề, tư tưởng, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc thông qua hình thức nghệ thuật của văn bản.  - Phân tích được tình cảm, cảm xúc, cảm hứng chủ đạo của tác giả thể hiện qua văn bản.  - Lí giải được nét độc đáo về hình thức của bài thơ thể hiện qua bố cục, kết cấu, ngôn ngữ, biện pháp tu từ.  - Phân biệt được sự khác biệt về nghĩa của một số yếu tố Hán Việt dễ gây nhầm lẫn; tác dụng của điển tích, điển cố trong thơ.  **Vận dụng**:  - Nêu được những thay đổi trong suy nghĩ, tình cảm, lối sống và cách thưởng thức, đánh giá của cá nhân do văn bản mang lại.  - Vận dụng được một số hiểu biết về lịch sử văn học Việt Nam để đọc hiểu văn bản  - Phân biệt được sự khác nhau giữa thơ song thất lục bát với thơ lục bát. | 2 TL | 2 TL | 1 TL |  |
| 1. **Viết** | | Đoạn văn nghị luận ghi lại cảm nhận về một đoạn thơ. | **- Nhận biết:**  - Xác định được kiểu văn bản cần viết.  **Thông hiểu:**  - Xác định được vấn đề cần nghị luận  - Xác định được các ý cần trình bày trong đoạn văn.  - Sắp xếp các ý theo trình tự hợp lí.  **Vận dụng:**  - Viết được đoạn văn nghị luận văn học.  **-** Có sự sáng tạo trong dùng từ, diễn đạt... | 1\* | 1\* | 1\* | 1TL\* |
| Bài văn nghị luận về một vấn đề cần giải quyết | **Nhận biết:**  - Xác định được cấu trúc bài văn nghị luận về một vấn đề cần giải quyết  - Xác định được vấn đề cần bàn luận.  **Thông hiểu:**  - Giải thích được vấn đề cần bàn luận.  - Chứng minh bằng hệ thống luận điểm chặt chẽ; sử dụng và phân tích dẫn chứng hợp lí, thuyết phục.  - Vận dụng các kĩ năng dùng từ, viết câu, các phép liên kết, các phương thức biểu đạt, các thao tác lập luận phù hợp để triển khai lập luận, bày tỏ quan điểm của bản thân về vấn đề cần bàn luận.  - Biết sử dụng các yếu tố biểu cảm để tăng sức thuyết phục.  - Trình bày rõ quan điểm và hệ thống các luận điểm; có cấu trúc chặt chẽ; sử dụng các bằng chứng thuyết phục: chính xác, tin cậy, thích hợp, đầy đủ.  - Huy động được kiến thức và trải nghiệm phong phú của bản thân để bàn luận về vấn đề.  - Có sáng tạo trong diễn đạt, lập luận, làm cho lời văn có giọng điệu, hình ảnh, đoạn văn giàu sức thuyết phục. | 1\* | 1\* | 1\* | 1TL\* |
| **Tổng** | | |  | **2TL** | **2 TL** | **1 TL** | **1TL** |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | 15% | 25% | 20% | 40% |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | 40% | | 60% | |

|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD-ĐT HUYỆN THUẬN NAM  **TRƯỜNG THCS NGUYỄN TIỆM** | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HKI**  **MÔN: NGỮ VĂN 9**  **Năm học: 2024-2025**  **Thời gian: 90** **phút**  *(Không tính thời gian phát đề)* |

**ĐỀ:**

**I. PHẦN ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)**

**Đọc văn bản sau:**

***CHIỀU THU QUÊ HƯƠNG***

|  |
| --- |
| *Chiều thu trong, lá trúc vờn đẹp quá.*  *Lá mía xanh nhung quạt vào mái rạ*  *Tiếng lao xao như ai ngả nón chào.*  *Hoa mướp cuối mùa vàng rực như sao,*  *Giếng trong lẻo, trời xanh in thăm thẳm.*  *Chiều thu quê hương sao mà đằm thắm!*  *Tôi bước giữa vườn, bạn với hàng cau*  *Hút nắng tơ vàng như những đài cao*  *Đứng lồng lộng, thu tiếng chiều vàng rợi.*  *Vồng khoai lang xoè lá ra nằm sưởi*  *Cùng với gà mẹ xoè cánh ấp con.*  *Ở trước sân nhà mấy đống gạch son,*  *Hố vôi trắng nằm đợi ngày xây dựng.*  *Trời thu trong em bé cười má ửng;*  *Như cây sai mẹ đứng giữa chùm con.*  *Chiều thu vàng vàng rực cả tâm hồn*  *Của đất nước đang bồi da thắm thịt.*  *Gió biển mặn thổi về đây tha thiết;*  *Những con chim phơi phới cánh, chiều thu*  *Náo nức như triều, êm ả như ru...*  *Cẩm Phả, 9-1958*  *(Huy Cận)* |

**Thực hiện các yêu cầu từ 1 đến 5 (Trình bày ngắn gọn)**

**Câu 1.** *(0,75 điểm)*Cho biết thể thơ của thi phẩm trên.

**Câu 2*.*** *(0,75 điểm)* Xác định cách gieo vần trong thi phẩm trên.

**Câu 3*.*** *(1,0 điểm)*Nêu tác dụng của biện pháp tu từ so sánh trong 2 câu thơ sau:

*Hoa mướp cuối mùa vàng rực như sao,*

*Giếng trong lẻo, trời xanh in thăm thẳm.*

**Câu 4.** *(1,0 điểm)* Cảm nhận về những tình cảm của tác giả được thể hiện qua bài thơ.

**Câu 5.** *(0,5 điểm)* Hãy trình suy nghĩ của em về trách nhiệm với quê hương sau khi đọc bài thơ trên. (viết khoảng 3 – 5 dòng).

**II. PHẦN VIẾT (6,0 điểm)**

**Câu 1.** (2,0 điểm) Viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày cảm nhận về đoạn thơ sau trong bài thơ *Chiều thu quê hương – Huy Cận* ở phần Đọc – hiểu:

*Chiều thu trong, lá trúc vờn đẹp quá.*

*Lá mía xanh nhung quạt vào mái rạ*

*Tiếng lao xao như ai ngả nón chào.*

*Hoa mướp cuối mùa vàng rực như sao,*

*Giếng trong lẻo, trời xanh in thăm thẳm.*

*Chiều thu quê hương sao mà đằm thắm!*

**Câu 2.** (4,0 điểm)

Viết bài văn nghị luận xã hội về một vấn đề cần giải quyết: “Là một học sinh, em hãy đề xuất những giải pháp phù hợp để giảm thiểu rác thải nhựa trong trường học và trong các gia đình?”

**-------------------------------------------------HẾT-----------------------------------------**

*(Giám thị coi kiểm tra không giải thích gì thêm)*

**ĐÁP ÁN - HƯỚNG DẪN CHẤM VÀ BIỂU ĐIỂM**

**ĐỀ CHÍNH THỨC**

**I. Một số hướng dẫn chung:**

**-** Đề kiểm tra, đáp án và hướng dẫn chấm điểm được xây dựng theo định hướng đánh giá năng lực tổng hợp.

- Giám khảo cần nghiên cứu kĩ hướng dẫn chấm, thống nhất phân chia thang điểm trong từng nội dung một cách cụ thể.

- Trong quá trình chấm, cần tôn trọng tính sáng tạo của học sinh. Chấp nhận cách diễn đạt, thể hiện khác với đáp án mà vẫn đảm bảo nội dung theo chuẩn kiến thức kĩ năng và năng lực, phẩm chất người học.

- Việc chi tiết hóa điểm số (nếu có) phải đảm bảo điểm không vượt quá số điểm quy định tối đa của mỗi phần, câu, ý, phải được thống nhất trong tổ chấm và ghi biên bản.

**II. Hướng dẫn cụ thể:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | *4,0* |
|  | **1.** | **Cho biết thể thơ của thi phẩm trên.** | *0,75* |
|  | - Đáp án: Thể thơ tám chữ  **-** Hướng dẫn chấm:  + Trả lời như đáp án: 0,75 điểm  + Trả lời nhiều đáp án nhưng có chứa đáp án đúng: 0,5 điểm  + Trả lời sai hoàn toàn hoặc không trả lời : 0,0 điểm . |  |
| **2.** | **Xác định cách gieo vần trong thi phẩm trên.** | *0,75* |
|  | - Đáp án: Vần chân, vần liền.  **-** Hướng dẫn chấm:  + Trả lời đúng như đáp án: 0,75 điểm.  +Trả lời được 1 trong 2 cách gieo vần trên : 0,5 điểm  + Trả lời sai hoàn toàn hoặc không trả lời : 0,0 điểm . |  |
| **3.** | **Nêu tác dụng của biện pháp tu từ so sánh trong 2 câu thơ sau:**  ***Hoa mướp cuối mùa vàng rực như sao,***  ***Giếng trong lẻo, trời xanh in thăm thẳm.*** | *1,0* |
|  | - Đáp án (gợi ý):  Gợi hình ảnh bông hoa mướp hiện lên cụ thể sinh động dưới buổi chiều thu.  **-** Hướng dẫn chấm:  + Trả lời với cách hiểu thuyết phục: 1,0 điểm;  + Trả lời cơ bản thuyết phục: 0,75 - 0,5 điểm;  + Trả lời ít thuyết phục: 0,25 điểm;  + Trả lời không thuyết phục hoặc không trả lời: 0,0 điểm; |  |
| **4.** | **Cảm nhận về những tình cảm của tác giả được thể hiện qua bài thơ.** | *1,0* |
|  | - Đáp án (gợi ý):  Từ bài thơ, em có thể cảm nhận được tình yêu và lòng tự hào của tác giả đối với quê hương và đất nước. Bức tranh chiều thu quê hương được miêu tả rất đẹp và tươi vui, mang lại cảm giác ấm áp và yên bình. Tác giả cũng thể hiện sự biết ơn và tôn trọng đối với quê hương và đất nước đang phát triển.  **-** Hướng dẫn chấm:  + Trả lời với cách hiểu thuyết phục: 1,0 điểm;  + Trả lời cơ bản thuyết phục: 0,75 - 0,5 điểm;  + Trả lời ít thuyết phục: 0,25 điểm;  + Trả lời không thuyết phục hoặc không trả lời: 0,0 điểm; |  |
| **5** | **Suy nghĩ của em về trách nhiệm với quê hương sau khi đọc bài thơ trên. (viết khoảng 3 – 5 dòng).** | *0,5* |
|  |  | - Đáp án (gợi ý):  \* HS có thể triển khai đoạn văn theo nhiều cách, thể hiện suy nghĩ cảm xúc khác nhau. Chẳng hạn:  -Cần trân trọng những gì gần gũi, bình dị, thân thuộc của quê hương mình.  -Cảm nhận được những vẻ đẹp bình dị của thiên nhiên, cuộc sống, con người ở quê hương.  -Yêu quý, tự hào về quê hương. Cố gắng để góp phần xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp.  **-** Hướng dẫn chấm:  + Trả lời thuyết phục: 0,5 điểm;  + Trả lời cơ bản thuyết phục: 0,25 điểm;  + Trả lời không thuyết phục hoặc không trả lời: 0,0 điểm; |  |
| **II** |  | **VIẾT** | ***6,0*** |
|  | **1** | **Viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày cảm nhận về đoạn thơ sau trong bài thơ *Chiều thu quê hương – Huy Cận* ở phần Đọc – hiểu.** | ***2,0*** |
| *a. Xác định được yêu cầu về hình thức, dung lượng của đoạn văn*  Xác định đúng yêu cầu về hình thức và dung lượng (khoảng 200 chữ) của đoạn văn. Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng – phân – hợp, móc xích hoặc song hành. | *0,25* |
| *b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận****:*** chủ đề và nghệ thuật của đoạn thơ trên. | *0,25* |
| *c. Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề nghị luận*  - Xác định được các ý phù hợp để làm rõ vấn đề nghị luận. Có thể theo hướng sau (gợi ý): *Sáu dòng thơ đầu của bài "Chiều thu quê hương" của Huy Cận mở ra một bức tranh thiên nhiên vào buổi chiều thu ở làng quê thật trữ tình, ấp áp. Dòng thơ đầu tiên “Chiều thu trong, lá trúc vờn đẹp quá” không chỉ khắc họa vẻ đẹp của cảnh vật mà còn gợi lên một cảm xúc trong trẻo, bình yên. Hình ảnh “lá mía xanh nhung” quạt vào mái rạ như một cách thể hiện sự giao hòa giữa thiên nhiên và con người. Tiếng “lao xao” như ai đó ngả nghiêng chào đón, tạo nên sự sống động, ấm áp của bức tranh quê. Màu sắc trong thơ rất phong phú với “hoa mướp cuối mùa vàng rực như sao”, điểm xuyết thêm nét đẹp của thiên nhiên, từ đó cho thấy sự phong phú của cảm xúc mà nó mang lại. Giếng nước trong lấp lánh, phản chiếu bầu trời xanh thăm thẳm như một phép ẩn dụ cho tấm lòng bao la của con người nơi đây. Câu thơ cuối cùng “Chiều thu quê hương sao mà đằm thắm!” như tiếng lòng của tác giả, thể hiện nỗi niềm yêu quê, khắc sâu cảm xúc tự hào về mảnh đất đã vật lộn qua thời gian nhưng vẫn đậm đà bản sắc. Tổng thể, sáu dòng thơ đầu khắc hoạ một bức tranh tuyệt đẹp của thiên nhiên và lòng người, tạo nên một không gian đầy tình cảm và gợi nhớ.*  - Sắp xếp được hệ thống ý hợp lí theo đặc điểm kiểu bố cục đoạn văn | *0,5* |
| *d. Viết đoạn văn đảm bảo các yêu cầu sau:*  *- Lựa chọn được thao tác phân tích, phương thức biểu đạt nghị luận để làm rõ nội dung.*  ***-*** *Trình bày rõ quan điểm hệ thống các ý.*  *- Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng, bằng chứng tiêu biểu, phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn giữa lý lẽ và bằng chứng.* | *0,5* |
| *đ. Diễn đạt*  *Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết câu trong đoạn văn* | *0,25* |
| *e. Sáng tạo*  *Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ; văn phong giàu tính nghệ thuật, biểu cảm; sử dụng được so sánh, lý luận văn học, liên hệ thực tế hợp lí,…*  (Thí sinh diễn đạt không mắc quá nhiều lỗi, chỉ cần đạt 1 tiêu chí là có thể đánh giá điểm sáng tạo ) | *0,25* |
|  | ***2*** | **Viết bài văn nghị luận xã hội về một vấn đề cần giải quyết: “Là một học sinh, em hãy đề xuất những giải pháp phù hợp để giảm thiểu rác thải nhựa trong trường học và trong các gia đình?”** | ***4,0*** |
| *a. Xác định được yêu cầu của kiểu bài:* Nghị luận xã hội | *0,25* |
| *b. Xác định đúng vấn đề nghị luận:* **những giải pháp phù hợp để giảm thiểu rác thải nhựa trong trường học và trong các gia đình?”** | *0,5* |
| *c. Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề của bài viết*  *-* Xác định được các ý chính của bài viết  - Sắp xếp được các ý hợp lý theo bố cục ba phần của bài văn nghị luận:  ***Gợi ý:***  \* Giới thiệu vấn đề cần nghị luận: **những giải pháp phù hợp để giảm thiểu rác thải nhựa trong trường học và trong các gia đình?”**  \* Triển khai vấn đề  - Giải thích vấn đề:  Rác thải nhựa là các sản phẩm làm từ nhựa không phân hủy hoặc phân hủy rất chậm trong môi trường tự nhiên. Chúng bao gồm túi nilon, chai nhựa, hộp nhựa, ống hút nhựa, đồ dùng một lần...  - Thực trạng của vấn đề:  - Nguyên nhân của vấn đề:  - Hậu quả của vấn đề:  - Giải pháp khắc phục, giải quyết vấn đề  + Nâng cao nhận thức về tác hại của rác thải nhựa.  + Thay đổi thói quen sử dụng đồ nhựa dùng một lần.  + Tái sử dụng và tái chế đồ nhựa.  + Tham gia các hoạt động trồng cây xanh trong trường học, khu dân cư.  - Mở rộng vấn đề:  \* Khẳng định lại quan điểm của người viết.  - Khẳng định lại vấn đề.  - Liên hệ bản thân | *1,0* |
| *d. Viết bài văn đảm bảo các yêu cầu sau:*  - Triển khai được ít nhất *hai luận điểm* để làm rõ quan điểm cá nhân  - Lựa chọn được các thao tác lập luận, phương thức biểu đạt phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận.  - Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.  - Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng, bằng chứng tiêu biểu, phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn giữa lý lẽ và dẫn chứng.  ***Lưu ý:*** *Thí sinh có thể bày tỏ suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.* | *1,5* |
| *đ. Diễn đạt*  Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết văn bản. | *0,25* |
| *e. Sáng tạo*  Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ; giọng điệu triết lý; dẫn chứng đắt; văn phong cá tính; mở rộng vấn đề, phản biện sắc sảo,…  *(Thí sinh diễn đạt không mắc quá nhiều lỗi, chỉ cần đạt 1 tiêu chí là có thể đánh giá điểm sáng tạo )* | *0,5* |
| *Tổng điểm* | | | ***10,0*** |

**Người ra đề**

Thập Thị Hóa